

UNIT 6:**VIETNAM THEN AND NOW****I/ NEW WORDS: A CLOSER LOOK 1**

- underpass	(n) :đg hầm cho ng.đi bộ
- flyover	(v) : cầu vượt
- elevated walkway	(n) : lối đi d.cho ng.đi bộ
- tunnel	(n) : đường hầm
- pedestrian	(n) : khách bộ hành
- railroad track	(n) : đường ray
- clang	(n) : âm thanh leng keng
- collective memory	(n) : tiềm thức
- tram	(n) : tàu điện, xe điện
- extended family	(n) : gia đình mở rộng
- nuclear family	(n) : gia đình hạt nhân
- tolerant	(adj) : khoan dung
- cooperative	(n) : hợp tác
- sympathetic	(adj) : thông cảm
- obedient	(adj) : ngoan ngoãn,
- willing	(adj) : sẵn lòng
- a shared aim	(n) : mục đích chung
- misbehave	(v) : cư xử không đúng đắn

